

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO UÔNG BÍ

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2024-2025

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON BẮC SƠN

Uông Bí, tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

- Căn cứ công văn số 1089/PGD&ĐT ngày 06/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Uông Bí về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025;

- Căn cứ vào chỉ thị, nghị quyết, các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học;

- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương;

Trường mầm non Bắc Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2023-2024

1. Công tác phát triển giáo dục

- **Số nhóm (lớp):** Đầu năm 12 nhóm lớp; cuối năm 12 nhóm lớp, giữ nguyên số nhóm/lớp, không tăng, không giảm so với đầu năm.

Trong đó: Trường MN Bắc Sơn 10 nhóm/lớp, tư thực 02 nhóm/lớp

- **Số học sinh:** Trường MN Bắc Sơn đầu năm = 263 trẻ; cuối năm số 296 trẻ, tăng 33 trẻ; Tư thực đầu năm 32 trẻ, cuối năm 37 trẻ, tăng 05 trẻ.

* Kết quả huy động trẻ trên địa bàn:

+ Tỷ lệ trẻ nhà trẻ: 62/182 đạt 34,1%

+ Tỷ lệ trẻ mẫu giáo: 322/342 đạt 94.2%

+ Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 105/105 đạt 100%

+ Tỷ lệ trẻ 3 tuổi: 109/115 đạt 94.8%

+ Tỷ lệ trẻ 4 tuổi: 108/122 đạt 84.4%

+ Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 105/105 đạt 100%

Trong năm học 2023-2024 nhà trường có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền huy động trẻ, mặt khác, nhà trường còn tích cực nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạo được lòng tin trong nhân dân, tạo điều kiện về thời gian đón và trả trẻ sớm, muộn cho các bậc phụ huynh và thực hiện tốt công tác tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện trong trường mầm non nên số trẻ đến trường lớp ở các độ tuổi trong tất cả các loại hình tăng, đạt chỉ tiêu kế hoạch.

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

- Kết quả khám và theo dõi sự phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng trong năm học 2023-2024: Theo dõi trên biểu đồ phát triển 100% trẻ ra lớp. Trẻ phát triển bình thường về cân nặng: Đầu năm $257/263 = 97.7\%$, cuối năm $295/296 = 99.7\%$ (Tăng 2%). Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: Đầu năm $06/263 = 2.3\%$, cuối năm $01/296 = 0.3\%$ (Giảm 2%). Trẻ phát triển bình thường về chiều cao: Đầu năm $259/263 = 98.4\%$, cuối năm $295/296 = 99.7\%$ (Tăng 0.6%). Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: Đầu năm $04/263 = 1.6\%$, cuối năm $01/296 = 0.3\%$ (Giảm 1.3%).

- Số trẻ ăn bán trú: 296/296 đạt 100%

- Chất lượng ăn bán trú:

+ Số tiền ăn: Tiền ăn mua lương thực, thực phẩm 22.000đ/ngày (Từ tháng 9 năm 2023).

+ Số lượng bữa ăn buffet: 02 buổi/năm.

+ Chất lượng dưỡng chất, thực phẩm: Đảm bảo cân đối về chất lượng dưỡng chất, thực phẩm đa dạng, phong phú trong các bữa ăn của trẻ tại nhà trường theo nhu cầu khuyến nghị về dinh dưỡng.

- Kết quả thực hiện các chuyên đề, hội thi trong năm học: Trong năm học, nhà trường đã tổ chức thành công thực hiện 03 chuyên đề trường, 04 chuyên đề tổ, tổ chức Hội thi “Bé yêu thiên nhiên”, “Rung chuông vàng”, thực hiện chuyên đề cụm chuyên môn số 3: “Hoạt động giáo dục âm nhạc theo hình thức đổi mới”.

- Kết quả thực hiện Chuyên đề “*xây dựng trường mầm non hạnh phúc*”, chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”: Nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên đề, triển khai 100% các nhóm lớp trong nhà trường thực hiện, có khảo sát, đánh giá và sơ kết thực hiện chuyên đề. Kết quả: Nhà trường đảm bảo các tiêu chí thực hiện chuyên đề theo kế hoạch đã đề ra, xây dựng trường mầm non xanh – An toàn – thân thiện.

- Kết quả thực hiện Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”: 100% các nhóm lớp trong nhà trường thực hiện chuyên đề Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, Các hoạt động tổ chức cho trẻ làm quen theo hình thức học bằng chơi phù hợp với độ tuổi nhằm tạo sự thoải mái, khích lệ trẻ tham gia. không bắt buộc, gò bó hay nặng nề kiến thức để trẻ tiếp cận kiến thức mới một cách tự nhiên, thoải mái, nhẹ nhàng. Mỗi hoạt động trẻ được dạy đều gắn liền với các trò chơi, câu chuyện, bài hát, tranh ảnh... với những chủ đề gần gũi với cuộc sống nên phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ thông qua các hoạt động.

- Kết quả thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục tiên tiến: Lồng ghép và tổ chức các hoạt động áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến

(Stem) linh hoạt trong các chủ đề một cách hiệu quả.

Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện. Triển khai thực hiện tốt giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, tích hợp giáo dục hiệu quả theo chủ đề.

Có nhiều hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, tạo sân chơi bổ ích như: Lễ hội khai giảng; Lễ hội trung thu; Lễ hội mừng xuân, Tổng kết năm học, vui Tết thiếu nhi...

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu các mặt giáo dục cụ thể:

- + Tỷ lệ trẻ Chuyên cần đạt: 94.1%

- + Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ đạt yêu cầu: 292/296 cháu đạt 98.6%; Trẻ không đạt yêu cầu: 04/296 cháu đạt 1.4%.

3. Chất lượng đội ngũ

- * Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và giáo viên theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp GVMN theo các văn bản quy định hiện hành.

- + Đánh giá xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: 03đ/c

Đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt: 03 đ/c - Tỷ lệ 100%

- + Đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 23đ/c

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt: 11/23 đ/c - Tỷ lệ 47.8%

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá: 12/23 đ/c - Tỷ lệ 52.2%

- * Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, lao động:

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 04/28 đạt 14.3%

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 24/28 đạt 85.7%;

4. Danh hiệu thi đua

*** Tập thể**

- Danh hiệu thi đua: Tập thể lao động tiên tiến

- Hình thức khen thưởng: Giấy khen của UBND thành phố

Công đoàn đạt công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Chi bộ đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ

*** Cá nhân:**

- Lao động tiên tiến: 28/28 = 100%

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 07/28 = 25%

- Giấy khen của UBND thành phố: 02/28= 7.14%

- Giáo viên giỏi cấp trường: $22/23 = 95.7\%$
- Giáo viên giỏi cấp thành phố: $07/23 = 30.4\%$
- Giáo viên giỏi cấp Tỉnh: $01/23 = 4.3\%$
- Giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo: $01/28 = 3.6\%$
- Bằng khen của UBND Tỉnh: $01/28 = 3.6\%$

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2024-2025

1. Thuận lợi

- Trường mầm non Bắc Sơn luôn được đón nhận sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo; Sự ủng hộ giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể, nhân dân, phụ huynh học sinh, các cơ quan, công an, y tế... đóng trên địa bàn phường.
- Trường có một điểm thuận lợi nằm trung tâm phường có đường đi lại thuận tiện, đảm bảo về an ninh và an toàn cho trẻ.
- Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư sửa chữa, môi trường xanh, sạch, đẹp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo từng độ tuổi.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên trong nhà trường có đủ số lượng đảm bảo về chất lượng, giáo viên yêu nghề, mến trẻ có trách nhiệm trong công việc. 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn, trong đó trình độ trên chuẩn đạt 96.4%.

2. Khó khăn

- Dân cư sinh sống trên địa bàn phường chủ yếu làm nghề nông nghiệp, lao động tự do mức thu nhập bình quân trên các hộ dân thấp. Nên công tác phối hợp để thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ còn gặp nhiều khó khăn.
- Nhà trường hiện thiếu phòng học và các phòng chức năng, đang phải sử dụng 03 phòng chức năng (Phòng Hội trường; Phòng nghệ thuật, phòng y tế) làm phòng học nên ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Địa bàn Phường Bắc Sơn có địa hình về địa lý tương đối phức tạp, phường có 9 khu. Trong đó có: Khu 1, Khu 5, khu 6, đường xá đi lại khó khăn, thời tiết mưa bão ngập lụt nặng nề, khó khăn trong việc trẻ đến trường, kinh tế, tài sản bị hỏng và mất mát lớn, khó khăn chồng chất khó khăn. Và do ảnh hưởng của dịch bệnh, thời tiết khắc nghiệt, mưa bão, lũ lụt cho nên ít nhiều có ảnh hưởng đến công tác phổ cập và huy động trẻ đến trường.
- Một số thiết bị, đồ dùng đồ chơi thông minh được cấp phát đã hỏng và chưa khắc phục được do nguồn lực của nhà trường còn hạn chế, khó liên hệ với nhà cung cấp.

3. Tình hình đội ngũ:

Tổng số CBQL–GV-NV: 34

Trong đó:

- CBQL: 03 (Thạc sĩ quản lý giáo dục 01; ĐHMN: 02)
- GV viên chức: 23 (ĐH MN: 21; CĐMN: 01)
- NV: Viên chức: 02 (Đại học kế toán 01; Đại học điều dưỡng 01); Hợp đồng trường: 06 (02 Bảo vệ, 01 vệ sinh, 03 nấu ăn).
- Đảng viên: 24
- * Trình độ TC lý luận chính trị: 06 đ/c

4. Tình hình lớp - học sinh

* Tổng số nhóm, lớp trên toàn phường: 12 nhóm/lớp (Tính đến tháng 9/2024)

* Năm học 2024 - 2025 trường mầm non Bắc Sơn hiện có 10 nhóm (lớp) giữ nguyên không tăng so với năm 2023- 2024 với 253 trẻ, chia theo độ tuổi:

+ Nhóm trẻ 24-36 tháng: 02 nhóm = 33 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 02 Lớp = 51 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 03 Lớp = 69 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 03 Lớp = 100 trẻ

Số trẻ trên địa bàn khác học tại trường Bắc Sơn: 19 trẻ

Số trẻ trên địa bàn phường Bắc Sơn đi học nơi khác: 95 trẻ

* Nhóm lớp tư thực: 02 nhóm lớp (01 nhóm lớp tư thực và 1 nhóm trẻ gia đình) tổng số trẻ 11

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: Hoa Hướng Dương: 04 trẻ

+ Nhóm trẻ gia đình: 01 nhóm: 7 trẻ (Cô Vân: 7 trẻ)

* Tỷ lệ huy động trẻ trên toàn phường:

- Nhà trẻ: 48/183 trẻ= 26,2%

- Mẫu giáo: 299/329 trẻ = 90.1%

- Mẫu giáo 5-6 tuổi: 122/122 trẻ = 100%

5. Tình hình cơ sở vật chất

- Số lượng phòng học: 07 phòng, phòng chức năng: 01 phòng, số phòng học kiên cố: 07 phòng, số phòng học trung dụng phòng chức năng làm phòng học: 03 phòng; số phòng học theo đúng quy định: 07 phòng; số phòng học còn thiếu: 03 phòng, số phòng chức năng còn thiếu: 03 phòng;

- Số lượng công trình nhà vệ sinh trẻ đảm bảo quy định: 07 phòng, công trình vệ sinh trẻ dùng chung lớp khác, dùng tạm thời nhà vệ sinh nhân viên: 03 phòng.

- Số lượng đồ dùng đồ chơi thông minh được cấp phát; 07 bộ (Ti vi, màn hình thông minh dùng được: 01, hồng: 06)

6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV (theo Phụ lục 2)

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

Tập trung chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp và tăng tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp (Đặc biệt là trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi); phấn đấu năm học 2024 - 2025 số trẻ ra lớp ở các độ tuổi như sau:

* Học kỳ I: **Tổng số nhóm lớp:** 10 nhóm, lớp = 273 cháu

+ Nhóm trẻ 24-36 tháng: 02 nhóm = 40 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 02 Lớp = 52 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 03 Lớp = 81 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 03 Lớp = 100 trẻ

* Học kỳ II: **Tổng số nhóm lớp:** 10 nhóm, lớp = 295 cháu

+ Nhóm trẻ 24-36 tháng: 02 nhóm = 50 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 02 Lớp = 55 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 03 Lớp = 90 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 03 Lớp = 100 trẻ

2. Công tác PCGDCTENT, phổ cập giáo dục trẻ dưới 5 tuổi

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Phấn đấu Phường Bắc Sơn đạt chuẩn Phổ cập GD và CMC vào năm 2024 là nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2024 - 2025. Do đó, trường Mầm non Bắc Sơn tích cực phối hợp tham mưu cho Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục phường tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo quyết liệt công tác phổ cập GD và CMC; Thực hiện điều tra và cập nhật phần mềm đúng thời gian quy định, đảm bảo tính chính xác của dữ liệu; Tập trung duy trì vững chắc kết quả, từng bước nâng cao chất lượng phổ cập GD và CMC đã thực hiện được trong năm 2023.

Chỉ tiêu huy động tối thiểu trẻ độ tuổi Nhà trẻ $62/183 = 33.8\%$; Mẫu giáo $310/329 = 94.2\%$; Trẻ 4-5 tuổi huy động đạt $110/122 = 91\%$; Trẻ 5-6 tuổi huy động đạt $121/121 = 100\%$.

3. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

* Phấn đấu: 10/10 nhóm, lớp xếp loại tốt

* Phân đầu các chỉ tiêu về chăm sóc, nuôi dưỡng

Các chỉ tiêu	Kỳ I	Kỳ II
Tỷ lệ trẻ có cân nặng bình thường	98%	98.5%
Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân	2.0%	1.5%
Tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường	98.5%	99%
Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	1.5%	1%
Tỷ lệ trẻ béo phì	0	0

* Phân đầu các chỉ tiêu các mặt giáo dục cụ thể:

Kỳ I		Kỳ II	
Chuyên cần	Bé ngoan	Chuyên cần	Bé ngoan
- Nhà trẻ: 90%		- Nhà trẻ: 92%	
- Mẫu giáo: 90% - 92%	89 - 92%	- Mẫu giáo: 92% - 94%	92 -95%
- Riêng mẫu giáo 5 tuổi: 100%			

* Kết quả 2 mặt giáo dục của toàn trường

Về chất lượng giáo dục của trẻ phát triển đạt yêu cầu: 96%

Đánh giá trẻ 5 tuổi theo tiêu chuẩn đạt yêu cầu: 100%

4. Về xây dựng đội ngũ:

* Tổng số, chỉ tiêu về trình độ đạt chuẩn, trên chuẩn:

- Trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn: 28/28đ/c - Tỷ lệ 100%

Trong đó:

+ CBQL: 03/03đ/c - Tỷ lệ 100%

+ GV: 23/23đ/c - Tỷ lệ 100%

+ Nhân viên: 02/02đ/c - Tỷ lệ 100%

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp:

+ Đánh giá xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: 03/03đ/c

Đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt: 03/03 đ/c - Tỷ lệ 100%

+ Đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 23/23đ/c

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt: 11/23 đ/c - Tỷ lệ 47.8%

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá: 12/23 đ/c - Tỷ lệ 52.2%

- Phân loại đánh giá viên chức, người lao động:

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 4/28 đạt 14.3%
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 24/28 đạt 85.7%;
- + Hoàn thành nhiệm vụ: Không
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: Không
- Phát triển Đảng viên: Tiếp tục theo dõi, giúp đỡ 01 quần chúng ưu tú vào đảng.
- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy: 100% CBGVNV Học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng hè, công tác thư viện, chuyên đề...

5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:

Đề nghị mua sắm, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất: Mua sắm các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, sửa chữa đồ chơi ngoài trời; Sửa đường điện, nước, các thiết bị vệ sinh; sửa chữa lan can, Sửa chữa nhỏ phát sinh trong năm học... Đảm bảo phòng học an toàn, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; thực hiện duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng Phổ cập GD - XMC và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

Tiếp tục đề nghị các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư hệ thống của bị một, sửa chữa điện, nước, bổ sung đồ dùng dạy học, đồ chơi, thiết bị được trang bị đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tại Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; và xây thêm các phòng học và phòng chức năng còn thiếu để duy trì chất lượng kiểm định và trường chuẩn Quốc gia.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn tài trợ từ nguồn tài trợ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

6. Về thi đua, khen thưởng: Luật thi đua khen thưởng mới (năm 2022) đã bỏ quy định đăng ký thi đua; việc xét thi đua cuối năm của tập thể/các cá nhân sẽ căn cứ vào: Phong trào thi đua, thành tích thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

Năm học 2024 - 2025 nhà trường đăng ký và phấn đấu các danh hiệu thi đua:

*** Tập thể**

- Danh hiệu thi đua: Tập thể lao động tiên tiến
- Hình thức khen thưởng: Giấy khen của UBND thành phố/Sở GD&ĐT
- Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Chi bộ đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ

*** Cá nhân:**

- Lao động tiên tiến: 28/28 = 100%

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: $07/28 = 14.3\%$
- Giấy khen của UBND thành phố: $02/28 = 25\%$
- Giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo: $01/28 = 3.6\%$
- Bằng khen của UBND Tỉnh: $01/28 = 3.6\%$

C. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Nhiệm vụ chung

Năm học 2024- 2025 trường mầm non Bắc Sơn tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo Luật Giáo dục năm 2019 và triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND thành phố Uông Bí; Phòng GD&ĐT Uông Bí, UBND phường về giáo dục mầm non với các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục ở cơ sở GDMN.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Thực hiện công tác rà soát sắp xếp nhóm, lớp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH); tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm/lớp mầm non trên địa bàn phường và cụm chuyên môn số 3, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng để bảo đảm giáo viên (GV) đạt chuẩn theo quy định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), người dân tộc thiểu số (DTTS), người sống ở miền núi, các khu có điều kiện kinh tế khó khăn, bị ngập lụt nặng nề do mưa/bão.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong GDMN.

8. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN trên địa bàn với các mục tiêu, chỉ tiêu tại các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN được các cấp ban hành để tham mưu các giải pháp khả thi nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình đã đặt ra; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN giai đoạn I trong năm 2025.

9. Tăng cường cơ sở vật chất; duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

1.1.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, GV, nhân viên (NV) và cơ sở GDMN theo quy định.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN
- Triển khai thực hiện có hiệu quả hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực GDĐT
- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định
- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các, đề án, dự án, chương trình của Chính phủ và các văn bản của tỉnh để tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.
- Tích cực tham mưu với cấp ủy chính quyền, thực hiện có hiệu quả các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN

1.1.2. Giải pháp

- Thực hiện chính sách của TW ban hành và chính sách đặc thù của tỉnh đối với GDMN. Tiếp tục phối hợp với các phòng, ban liên quan và UBND phường tham mưu thực hiện các chính sách đối với GDMN tại địa bàn nơi tập trung nhiều lao động theo quy định: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động...

- Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục: Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo

dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật: Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/ 06/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, đặc biệt một số chế độ, chính sách, khoản thu...trong năm học 2024 - 2025 theo các văn bản hướng dẫn hiện hành. Tăng cường công tác quản lý, tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường: Nghị quyết 34/021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết 61/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Ưu tiên các nguồn lực về cơ sở vật chất (CSVC) đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; nguồn lực về đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN theo Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025”; Công văn số 428/UBND-VHXXH ngày 23/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v đảm bảo các điều kiện ăn ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; Công văn Số 1780/UBND-VHXXH ngày 04/7/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đổi mới giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng với các Đề án, Kế hoạch phát triển GDMN để tham mưu các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ: Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 19/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” giai đoạn 2023-2025, định hướng đến

năm 2030.

- Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN, tham mưu đề xuất sửa đổi những nội dung không phù hợp.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm người đứng đầu

1.2.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện đúng các quy định việc quản lý GDMN, đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường.

- Lựa chọn các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động tại nhà trường theo quy định.

- Tiếp tục sử dụng và lưu trữ hệ thống hồ sơ, sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực hiện nhiệm vụ, ứng dụng CNTT trong quản lý hoạt động của nhà trường.

1.2.2. Giải pháp

- Nhà trường thực hiện đúng các quy định việc quản lý GDMN theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập, chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp giữa các đơn vị liên quan ở địa phương tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ em trong trường học.

- Nhà trường tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giám sát, giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của nhà trường; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Cán bộ quản lý, giáo viên chủ động trong công tác lập kế hoạch giáo dục, phát triển chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN. Trong đó, chú trọng nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của đơn vị.

- Phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động tại nhà trường; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình

thức gây áp lực cho giáo viên mầm non (GVMN); bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Trong năm học, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học gắn với nhiệm vụ của từng tổ chức, cá nhân linh hoạt, phù hợp với thời điểm kiểm tra.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong trường mầm non. Tăng cường sử dụng các phần mềm, từng bước chuyển đổi sang hồ sơ điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin, lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường. 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện phần mềm lập kế hoạch giáo dục trong soạn giảng, lập kế hoạch giáo dục, tính khẩu phần ăn trên phần mềm dinh dưỡng.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 138/CT-BGDDT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường, không phát sinh các hồ sơ, sổ sách không theo quy định nhằm giảm tải số lượng hồ sơ.

- Nâng cao mức độ hài lòng của người dân và cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục công trong trường mầm non. Xây dựng và sử dụng hiệu quả hộp thư góp ý tại đơn vị. Công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của ban giám hiệu nhà trường trên bảng thông báo hoặc bảng tin của nhà trường. Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục, nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân về các dịch vụ GDMN trong các buổi họp phụ huynh được tổ chức trong năm học.

- Kịp thời báo cáo lên cấp trên những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

2.1.1. Nhiệm vụ

- Tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là tại các cơ sở GDMN, nhóm, lớp độc lập tư thực; tăng cường thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2.1.2. Giải pháp

- Triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Nghị định 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. Tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên.

- Tăng cường bồi dưỡng tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường. Phối hợp, hướng dẫn cha mẹ/người chăm sóc trẻ nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trường học, có biện pháp khắc phục, hoàn thiện các tiêu chuẩn, kịp thời loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định tại các văn bản hiện hành. Kịp thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn tại đơn vị, có biện pháp khắc phục nhằm đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường. Đặc biệt thực hiện nghiêm túc kết luận kiểm tra; không để xảy ra mất an toàn đối với trẻ trong nhà trường.

- Chủ động lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hiện hành vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

2.2.1. Nhiệm vụ

* Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định

- Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định.

* Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN

- Tập trung chuẩn bị tốt điều kiện về các nguồn lực và năng lực đội ngũ để chuẩn bị triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025”

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa nhập

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một.

- Triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản của Bộ GDĐT, Sở GDĐT khi có đủ điều kiện.

- Tiếp tục thực hiện quả công tác phối hợp, hỗ trợ trong việc thực hiện Chương trình GDMN giữa các cơ sở GDMN trên địa bàn thành phố và cụm chuyên môn.

2.2.2. Giải pháp

- * Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT Quy định về Công tác Y tế trường học, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Phân đầu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong đơn vị.

- Đảm bảo về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp theo Công văn số 423 /BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GDĐT về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; Công văn số 342/UBND-GD ngày 24/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non; Công văn số 473/SGDĐT-GDTCMN ngày 02/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo v/v phối hợp chỉ đạo tăng cường công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ tại cơ sở GDMN trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo

phì cho trẻ em và công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong nhà trường theo quy định; Tuyệt đối không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại nhà trường. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại cơ sở GDMN theo Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 của Bộ GDĐT về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; Công văn số 428/UBND-VHXXH ngày 23/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v đảm bảo các điều kiện ăn ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh xử lý nghiêm những sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại trường học.

- Huy động các nguồn lực để tăng cường điều kiện về CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, công trình vệ sinh, nước sạch... đáp ứng yêu cầu tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ theo các quy định về an toàn thực phẩm, bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Xây dựng mô hình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

Có giải pháp để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ tại nhà trường, đảm bảo mức thu tiền ăn phù hợp nhằm cân đối các chất dinh dưỡng (22.000/ngày: Chi phí mua lương thực, thực phẩm)... Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN và các quy định về an toàn thực phẩm hiện hành. Tổ chức thực hiện có chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ. Đổi mới hình thức tổ chức ăn cho trẻ thông qua các hoạt động như: bữa ăn tự chọn (buffe), bữa ăn gia đình theo quý, phù hợp với độ tuổi, nhằm kích thích hứng thú khi ăn và tạo cơ hội rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ. Thực hiện chương trình sữa học đường, hăng sữa Công ty CP phân phối và Logistics Hùng Cường (Địa chỉ: A-TT2-6, Khu nhà ở Him Lam, Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội) để sử dụng sữa an toàn, đảm bảo dinh dưỡng, có nguồn gốc rõ ràng (Ăn theo thực đơn của trẻ) và hợp đồng thực phẩm với Hộ kinh doanh Phạm Thanh Thủy (Số nhà 100, tổ 44^b, Khu 12, Phường Quang Trung- Uông Bí - Quảng Ninh để đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ

- Sử dụng phần mềm PMS trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ, rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN hiện hành. Phân đầu duy trì vững chắc tỷ lệ nhóm, lớp và trẻ ăn bán trú tại trường. Sử dụng nguồn nước đã được cơ quan y tế kiểm định, công trình vệ sinh đạt yêu cầu tối thiểu.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; Tăng cường các điều kiện và thực hiện tốt công tác vệ sinh trong trường học, đặc biệt quan tâm vệ sinh môi trường, vệ sinh trường, lớp, vệ sinh cá nhân trẻ. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục vệ sinh, giáo dục trẻ kỹ năng thực

hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em. Triển khai có hiệu quả mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Chủ động phòng, chống và ứng phó linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

*** Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục**

- Tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề.

- Chỉ đạo triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của nhà trường trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ trên cơ sở Chương trình do Bộ GDĐT ban hành nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (Quy định tại Phần Bốn - Hướng dẫn thực hiện Chương trình trong Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành)

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Chủ động hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, đơn vị; lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến Stem vào thực tiễn GDMN tại đơn vị Phát huy tính chủ động của cơ sở GDMN trong liên kết với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương. Thực hiện đúng quy trình, quy định đối với Chương trình GDMN tích hợp theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của

nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

- Dự kiến và nâng cao nguồn lực và năng lực đội ngũ để chuẩn bị triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo công văn Số 1780/UBND-VHXXH ngày 04/7/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đổi mới giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Tham gia, tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em.

- Thực hiện tổng kết, đánh giá Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm theo Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 – 2025; Trong năm học 2024-2025, tập trung nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; tổ chức các hoạt động tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng các mô hình giữa các địa phương, đơn vị có cùng điều kiện; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả, ưu điểm thực hiện chuyên đề, bài học kinh nghiệm, mô hình sáng tạo.

- Truyền thông nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường học: Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật: Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện, nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, GV, nhà trường khi có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tăng cường năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật. Rà soát việc thực hiện chính sách đối khi có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật: Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

- Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một; Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Quản lý, đảm bảo chất lượng triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh một cách phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị theo quy định tại

Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản của Bộ, Sở, Phòng GDĐT đã ban hành. Chỉ tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh khi đảm bảo điều kiện quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu xã hội; có kế hoạch và được cấp thẩm quyền phê duyệt; thực hiện đúng các quy trình, quy định, hướng dẫn về tài chính; lựa chọn, sử dụng tài liệu đã được Bộ GDĐT thẩm định, có sự tự nguyện của gia đình trẻ

- Tiếp tục thực hiện quả công tác phối hợp, hỗ trợ trong việc thực hiện Chương trình GDMN giữa các nhóm /lớp tự thực trên địa bàn phường, giữa các trường mầm non trên địa bàn thành phố và cụm chuyên môn số 3 (Trung Vương, Nam Khê, Bắc Sơn, Điền Công, THSP).

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

3.1.1. Nhiệm vụ

- Chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng trên địa bàn tham mưu cho UBND cấp thành phố thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và quỹ đất dành cho phát triển GDMN.

- Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp.

- Tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp.

3.1.2. Giải pháp

- Chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng trên địa bàn tham mưu cho UBND phường, UBND thành phố thực hiện quy hoạch và xây dựng thêm các phòng học và phòng chức năng phù hợp với yêu cầu, thực tiễn của địa phương, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường theo Thông báo số 255/TB-UBND ngày 26/4/2024 của UBND thành phố Uông Bí Thông báo kết luận của đồng chí Phạm Tuấn Đạt - Chủ tịch UBND thành phố tại phiên họp thường kỳ UBND thành phố tháng 4/2024, ngày 25/4/2024 và công văn số 2421/UBND-GD ngày 28/6/2024 của UBND thành phố Uông Bí về việc cam kết thực hiện công trình xây dựng mới bổ sung đối với trường mầm non Bắc Sơn. Tiếp tục tham mưu việc quản lý các cơ sở GDMN tự thực trên địa bàn phường.

- Tiếp tục tham mưu việc quản lý các cơ sở GDMN tự thực trên địa bàn phường, rà soát, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các phương án sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non trên địa bàn. Việc sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, quy mô phát triển cơ sở GDMN tại địa phương, gắn với điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án phát triển GDMN tự thực giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030 theo báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch

tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tập trung chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để tăng tỷ lệ huy động, đảm bảo huy động ít nhất $110/122 = 33\%$ trẻ nhà trẻ, $110/122 = 94\%$ trẻ mẫu giáo được đến trường; tăng tỷ lệ trẻ được chăm sóc, giáo dục ở GDMN tư thục đảm bảo quy định; phần đầu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNCTENT so với năm học trước.

Tham mưu cho cấp quản lý tiến hành kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc sắp xếp, bố trí mạng lưới trường, lớp mầm non trên địa bàn tại Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định 3838/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

3.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

3.2.1. Nhiệm vụ

- Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GDMN
- Duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

3.2.2. Giải pháp

* Khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả các chính sách đầu tư, xã hội hoá phát triển giáo dục mầm non, khai thác hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, nguồn thu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để thực hiện Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình GDMN, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án “Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025”.

Tham mưu đầu tư xây dựng trường, lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị hiện có tại đơn vị đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, tập trung duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

- Cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành. Tham mưu xây thêm các phòng học và phòng chức năng còn thiếu, bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp; thay thế phòng học trung dụng. Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học

liệu để thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại.

- Thực hiện xây dựng môi trường lớp học thiết thực, tối giản màu sắc, tăng cường nguyên vật liệu mở trong và ngoài lớp học cho trẻ hoạt động để tăng cường khả năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và tính sáng tạo cho trẻ có khả năng khác nhau và khuyến khích sự tham gia của trẻ, cha mẹ trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục tại đơn vị. Thường xuyên thay đổi không gian lớp học, tạo môi trường công bằng, an toàn, thân thiện, lành mạnh đối với trẻ em, kích thích tính chủ động, tích cực và sáng tạo của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ; Xây dựng môi trường ngoài trời có các nguyên vật liệu để trẻ tự sáng tạo thành những đồ chơi riêng của trẻ; Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao tại đơn vị. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại đơn vị.

- Xây dựng môi trường giáo dục sáng – xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện, đảm bảo diện tích sân vườn là sân cỏ theo quy định; khuyến khích tận dụng sân chơi an toàn ở các khu vực sảnh, cầu thang để xây làm khu vui chơi thư viện, vườn cây ăn quả, vườn rau, khuôn viên cây xanh bóng mát, cây cảnh... đáp ứng đổi mới hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường. Đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động GDMN tại đơn vị.

- * Triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá theo quy định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Chủ động rà soát điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng, thu thập các minh chứng công nhận kiểm định chất lượng giáo dục và trường Chuẩn quốc gia năm học 2024 - 2025 để phát huy điểm mạnh và khắc phục các điểm yếu, thực hiện theo kế hoạch cải tiến chất lượng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị.

3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

3.3.1. Nhiệm vụ

- Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.
- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non theo quy định.
- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành.
- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động tham mưu với các cấp quản lý trong việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc

làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.

- Tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường và đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ chuyên môn hai chiều với cụm chuyên môn số 3 (Mầm non Bắc Sơn, Trung Vương, Nam Khê, Thực hành sư phạm, Điền Công).

3.3.2. Giải pháp

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử ... theo quy định. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, địa phương, gắn với cấp học và nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV trong trường học.

- Triển khai hiệu quả chất lượng công tác Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 04/5/2024 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024-2025; Các Kế hoạch của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT. Xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và GVMN theo quy định. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức và phương thức trong bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong nhà trường và địa phương khác trong và ngoài thành phố; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương, trách nhiệm bảo vệ trẻ cho đội ngũ. Khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo quy định. Chủ động đổi mới phương pháp giáo dục trẻ em, linh hoạt thực hiện các hoạt động giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng được các nhu cầu, khả năng khác nhau của trẻ em và điều kiện thực tiễn của trường, lớp.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của CBQL, giáo viên, tránh chạy theo thành tích. Qua đánh giá, xác định được năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GV nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuẩn quy định. Báo cáo kết quả thực

hiện về Phòng GDĐT (qua bộ phận CMMN) vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học theo yêu cầu.

- Tập trung đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường; Phối hợp nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ chuyên môn theo cụm chuyên môn, tổ chức trao đổi qua mạng để chia sẻ chuyên môn; tăng cường hoạt động của đội ngũ cốt cán nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn trong nhà trường và cụm chuyên môn. Thực hiện báo cáo định kỳ 2 lần/năm học, vào các thời điểm sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học, báo cáo tình hình và kết quả hoạt động hỗ trợ chuyên môn hai chiều về Phòng GDĐT (qua bộ phận CMMN) theo quy định.

- Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án, kế hoạch, quyết định của các cấp về “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025”: Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 19/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Tổ chức bồi dưỡng, khuyến khích giáo viên tham gia các khóa đào tạo GVMN nâng trình độ đạt trên chuẩn đào tạo theo quy định: Luật Giáo dục sửa đổi 2019; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, bố trí 2.5 GV/lớp nhà trẻ và 2.2 GV/lớp mẫu giáo nhằm bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường theo Nghị quyết 175/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Quảng Ninh năm 2024.

Chủ động rà soát và tham mưu đảm bảo điều kiện đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới theo Công văn Số 1780/UBND-VHXXH ngày 04/7/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đổi mới giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động tham mưu với các cấp quản lý có thẩm quyền: (1) các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên trong đơn vị nhằm đảm bảo số lượng giáo viên/lớp theo quy định hiện hành; (2) phối hợp trong thực hiện tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo

quy định hiện hành.

- Tiến hành rà soát, đánh giá hệ thống chính sách, chế độ làm việc của GVMN, chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những điểm chưa hợp lý. Chủ động đề xuất chính sách thu hút GVMN; ưu đãi, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong công tác GDMN.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

4. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

4.1. Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định

4.1.1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT.

- Tham mưu cho UBND phường đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện tiên tới phổ cập GDMN cho trẻ em dưới năm tuổi vào kế hoạch, chương trình công tác năm 2024 của địa phương và chỉ đạo triển khai tại tổ chức chính quyền đoàn thể trên địa bàn.

4.1.2. Giải pháp

- Cập nhật và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giai đoạn 2021 – 2025: Kết luận số 51-KL/TW, Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông và các văn bản của Tỉnh, Sở GDĐT.

- Tham mưu cho UBND phường: (1) Kiện toàn và chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) phường; (2) Kế hoạch huy động trẻ em mẫu giáo phù hợp với định hướng phát triển GDMN và điều kiện của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng PCGDMNTENT; (3) Phối hợp các lực lượng trên địa bàn tham gia công tác điều tra phổ cập; (4) Ưu tiên các nguồn lực (nhân lực, vật lực), chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để

duy trì vững chắc đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT; phấn đấu nâng cao chất lượng phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn; chú trọng giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong các cơ sở GDMN ; (5) tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Cập nhật đầy đủ dữ liệu năm 2024 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC. Số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu. Và thực hiện kế hoạch kiểm tra công nhận các địa phương đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT năm 2024 dự kiến từ tháng 10-11/2024.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hiện hành của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non.

4.2. Chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

4.2.1. Nhiệm vụ

Tăng cường công tác tham mưu, chuẩn bị các nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 37-CTr/TU và Kế hoạch 155/KH-UBND.

4.2.2. Giải pháp

- Chủ động tham mưu cho UBND phường đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện tiến tới PCGDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi vào kế hoạch, chương trình công tác năm 2024 và 2025 của địa phương và chỉ đạo triển khai ở các cấp trên địa bàn.

- Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu PCGDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi trong những năm học tiếp theo.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

5.1. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành trong giáo dục và đào tạo.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN

5.2. Giải pháp

- Thúc đẩy ứng dụng CNTT và CDS trong GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động nhà trường. Triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 /01/ 2022 của Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số

1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT, CDS trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ GDĐT; Quyết định số 100/QĐ-BGDĐT ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về điều chỉnh, bổ sung danh mục nhiệm vụ kèm theo Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND tỉnh.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN để chia sẻ dùng chung toàn tỉnh thông qua các nền tảng số. Tích cực bổ sung tài liệu vào trang e-learning GDMN của Bộ GDĐT đề CBQL, GV thuận lợi trong tiếp cận với tài liệu. Triển khai các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động (tuyển sinh, kế hoạch giáo dục, điểm danh trẻ, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi...) của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý.

- Tiếp tục triển khai, rà soát, cập nhật đúng, đủ dữ liệu tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định; đảm bảo chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý nhằm hỗ trợ công tác khai thác, sử dụng và quản lý.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin gồm: Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, Ngành GDĐT tại các địa chỉ: <https://quangninh.gov.vn/>; <https://quangninh.gov.vn/So/sogiaoducdaotao/>; hệ thống thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ GDĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT tại địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>. Kho học liệu số tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn> Chương trình giáo dục, thiếu nhi trên các Kênh truyền hình VTV1, VTV7.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường. Huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng hạ tầng số (phòng học thông minh, thiết bị số...).

- Chủ động xây dựng và triển khai mô hình UDCNTT, công nghệ số trong các hoạt động của đơn vị: Trong quản lý, điều hành, triển khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục, họp, hội nghị, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ. Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị: trang website của ngành, các nhà trường; trang Fanpage, facebook, nhóm zalo để hỗ trợ công tác tuyên truyền, phối hợp quản lý, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường mầm non.

- Từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử; từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các ứng dụng công

nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày trong trường mầm non.

- Triển khai xây dựng và sử dụng hiệu quả góc thư viện tại trường học, hỗ trợ GVMN, CBQL và phụ huynh khai thác tài nguyên thông tin trên các nền tảng xã hội.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ CBQL, GV, NV và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý công tác bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên.

- Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp.

- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số hiệu quả để nhân rộng, lan tỏa, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong GDMN.

6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông

6.1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong trường học để biểu dương, khen thưởng.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN.

- Tăng cường truyền thông để phổ biến, quán triệt, hướng dẫn thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

6.2. Giải pháp

- * Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng tại các văn bản hiện hành.

- Chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học của cấp học. Trong công tác thi đua, cần đặc biệt quan tâm đến nhân viên và giáo viên trực tiếp giảng dạy trực tiếp giảng dạy tại nhà trường.

- Phát động các đợt thi đua chủ yếu trong năm học 2024-2025:

+ Đợt 1 từ ngày 05/9/2024 đến 20/11/2024: Kỷ niệm 61 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963-30/10/2024), 63 năm thành phố Uông Bí xây dựng và phát triển (28/10/1961-28/10/2024), 56 năm ngày Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành Giáo dục (15/10/1968- 15/10/2024), 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024), Phát động phong trào thi đua “dạy tốt học tốt”; phong trào văn nghệ của giáo viên và học sinh.

+ Đợt 2 từ ngày 20/11/2024 đến 8/3/2025: Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2025), 14 năm ngày thành lập thành phố Uông Bí (25/02/2011-25/02/2025). Tổ chức lễ hội vui xuân 2025.

+ Đợt 3 từ ngày 8/3 đến kết thúc năm học: Kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2025), 50 năm ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025) và ngày Quốc tế lao động 01/5; Kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2025), 84 năm ngày thành lập Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2025): Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”; Biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày sinh nhật Bác.

* Tập trung truyền thông về các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan đến GDMN mới được ban hành, hoặc sửa đổi bổ sung, thay thế thuộc lĩnh vực GDMN hoặc có liên quan đến GDMN; vai trò, vị trí của GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường; nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ; gương người tốt việc tốt trong GDMN; tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình, tiên tiến và các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN ở các cấp; đặc biệt kịp thời tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN; phổ biến, quán triệt, thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; chương trình GDMN; công tác PCGDMNCTEMG. Tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển.

- Lan tỏa các kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, bảo đảm hiệu quả, phù hợp trong cộng đồng; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn cha mẹ về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; tăng cường công tác tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học; Xây dựng trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với nhà trường trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN. Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức truyền thông, tuyên truyền trong nhà trường.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm đến nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục và trường học.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

7.1. Nhiệm vụ

- Đổi mới công tác kiểm tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với GDMN.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ tại đơn vị.

7.2. Giải pháp

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai và lấy ý kiến của các cán bộ, giáo viên, nhân viên về kế hoạch kiểm tra. Thực hiện công tác kiểm tra theo hướng phân cấp, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN, các bộ phận, cá nhân; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN. Kiểm tra linh hoạt, phù hợp, bảo đảm thiết thực, tinh giản, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tế.

- Kịp thời nắm bắt thông tin, phản ánh về việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Đánh giá đúng thực trạng, xác định rõ ưu điểm, khuyết điểm của các bộ phận, cá nhân để kịp thời phòng ngừa, phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý hành vi vi phạm theo quy định;

- Tăng cường công tác quản lý các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, góp phần thực hiện tốt mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo.

- Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định.

+ Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, nghiêm túc, trung thực, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của các bộ phận, cá nhân trong trường học.

+ Bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, nội dung quy định của pháp luật công tác kiểm tra.

- Triển khai nhanh, kịp thời các cuộc kiểm tra đột xuất khi cần thiết, đảm bảo theo đúng quy định. Coi trọng biện pháp phòng ngừa là chính; xử lý nghiêm và công khai đối với các vi phạm, nhằm tạo tác động vào cả hệ thống.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

8. Dự kiến thời gian tổ chức một số hoạt động lớn

- Tháng 10/2024:

+ Hội thi “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học”

- Tháng 11/2024:

+ Tổ chức Chuyên đề tổ: Lĩnh vực phát triển nhận thức (Mẫu giáo 5-6 tuổi)

+ Chuyên đề cấp thành phố (Dự kiến nội dung dân gian tổ chức tại làng Nương Yên Tử - Cụm chuyên môn số 02+03)

- Tháng 12/2024:

+ Tổ chức Chuyên đề trường: Phát triển tư duy phản biện (Mẫu giáo 4-5 tuổi)

+ Tổ chức Chuyên đề tổ: Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ (Mẫu giáo 3-4 tuổi)

+ Chuyên đề “Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam”

+ Hội thi tổng kết Chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020-2024

- Tháng 01/2025:

+ Chuyên đề trường: Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ (Mẫu giáo 5-6 tuổi)

+ Tổ chức Chuyên đề tổ: Lĩnh vực nhận biết (Nhà trẻ 24-36 tháng)

+ Tổ chức tiệc buffe

+ Hội chợ quê

+ Hội thi “Rung chuông vàng”

- Tháng 3/2025:

+ Chuyên đề “Trường mầm non hạnh phúc”

- Tháng 4/2025:

+ Tổ chức tiệc buffe

- Tháng 5/2025:

+ Tổ chức chuyên đề: Khám phá xã hội "Trường tiểu học" khối MG 5 - 6

tuổi.

+ Hội thi cấp thành phố (Dự kiến “Rung chuông vàng”) tại Mầm non Thanh Sơn).

Tổ chức các ngày hội ngày lễ: Ngày khai giảng, tết trung thu, lễ hội mừng xuân, tổng kết năm học, tết thiếu nhi 1/6...

Thực hiện một số chuyên đề và Hội thi khác theo kế hoạch của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lãnh đạo nhà trường (phân công trách nhiệm trong BGH)

1. Đ/c: Kò Thị Liên - Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng

Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyển giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Đ/C Nguyễn Thị Mai – Phó bí thư - Phó hiệu trưởng.

Chịu trách nhiệm điều hành công việc, lưu trữ hồ sơ, triển khai các văn bản, báo cáo thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học theo nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công:

- Phụ trách công tác chuyên môn, các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn tổ Nhà trẻ - mẫu giáo 5-6 tuổi
- Phụ trách Công tác PCGD
- Kiểm định chất lượng trường MN, Kiểm tra nội bộ.
- Công tác tiếp dân
- Theo dõi ngày giờ công của cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Tổ chức phối hợp với gia đình trẻ, Phối hợp giữa nhà trường và địa phương
- Phụ trách phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, hội thi, các hoạt động ngoại khóa...
- Tham gia Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường. Hội đồng chấm đề tài sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng xét nâng lương...
- Phụ trách trang Webside của nhà trường, chịu trách nhiệm phê duyệt các nội dung, thời hạn và số lượng đăng tải.
- Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.
- Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.
- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn Nhà trẻ, Mẫu giáo 5-6 tuổi; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần (Dạy thay tổ trưởng tổ Nhà trẻ, mẫu giáo 5-6 tuổi, thư ký hội đồng, bí thư đoàn thanh niên); tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.
- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

3. Đ/C Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng.

Chịu trách nhiệm điều hành công việc, lưu trữ hồ sơ, triển khai các văn bản, báo cáo thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học theo nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công:

Phụ trách công tác chuyên môn, các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi, Mẫu giáo 4-5 tuổi

- Phụ trách công tác bán trú chăm sóc nuôi dưỡng, y tế trường học, vệ sinh môi trường
- Theo dõi các CSMN tư thực và nhóm trẻ gia đình trên địa bàn phường
- Phụ trách công tác cơ sở vật chất, tài sản.
- Phụ trách công tác học sinh, sinh viên, các phong trào thi đua, các cuộc vận động
- Quản lý công tác đảm bảo an ninh trật tự, An toàn giao thông, phòng

chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy.

- Tổ chức phối hợp với gia đình trẻ, Phối hợp giữa nhà trường và địa phương

- Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

- Tham gia Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường. Hội đồng chấm đề tài sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng xét nâng lương...

- Phụ trách trang công nghệ thông tin, phần mềm Smas, các nhóm, trang mạng xã hội... chịu trách nhiệm phê duyệt các nội dung, thời hạn và số lượng đăng tải.

- Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn Mẫu giáo 3-4 tuổi, mẫu giáo 4-5 tuổi; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần (Dạy thay tổ trưởng tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi, mẫu giáo 4-5 tuổi, thanh tra nhân dân); tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định

- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

II. Tổ chuyên môn: Gồm 02 tổ chuyên môn

1. Tổ nhà trẻ - Mẫu giáo 5 - 6 tuổi

- Tổ trưởng: Trần Thị Phương Thảo

- Tổ phó: Tạ Thị Hòa

2. Tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi và mẫu giáo 4-5 tuổi

- Tổ trưởng: Hà Thị Mai

- Tổ phó: Phạm Thị Luyến

3. Nhiệm vụ của tổ chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

III. Tổ văn phòng

*** Tổ trưởng:** Phạm Thị Hòa

*** Nhiệm vụ của tổ văn phòng**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;
- Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;
- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;
- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên;
- Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

3. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường

1. Chi bộ trường mầm non Bắc Sơn có 24 đảng viên. Chi bộ thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn nhà trường có 28 đoàn viên công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 03 đoàn viên, phối hợp với đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của phường Bắc Sơn hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

4. Kế hoạch hoạt động tháng (Phụ lục 2)

E. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị cấp phát, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng theo thông tư số 01/2015/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo vì được cấp qua nhiều năm sử dụng bị hao mòn; Sửa chữa, cấp phát đồ chơi ngoài trời.

Đề nghị sửa chữa và thay thế cửa bị mối mọt ở một số lớp học và một số phòng chức năng khác trong nhà trường.

Đề nghị sửa chữa hệ thống đường điện, nước bị hỏng ngầm trong tường, trần nhà.

Đề nghị sửa các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi thông minh bị lỗi, hỏng.

Đề nghị xây thêm phòng học, phòng chức năng còn thiếu.

Đề nghị cử giáo viên, nhân viên tham gia đào tạo chuyên môn đáp ứng vị trí nhiệm vụ theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường mầm non Bắc Sơn. Kính mong nhận được sự quan tâm của các cấp

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c, phê duyệt);
- UBND phường;
- BGH, TTCM, TTVP;
- Website trường;
- Lưu VT;



Kò Thị Liên

Phụ lục 1: Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

TT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chức vụ	Phân công Năm học 2024-2025	Ghi chú
1.	Kò Thị Liên	Thạc sỹ	Hiệu trưởng	Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết. Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển giao giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài	

				sản của nhà trường. Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng. Tham gia sinh hoạt cùng tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.	
2.	Nguyễn Thị Mai	ĐHMN	P.HTrưởng	Chịu trách nhiệm điều hành công việc, lưu trữ hồ sơ, triển khai các văn bản, báo cáo thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học theo nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công: - Phụ trách công tác chuyên môn, các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn tổ Nhà trẻ - mẫu giáo 5-6 tuổi - Phụ trách Công tác PCGD - Kiểm định chất lượng trường MN, Kiểm tra nội bộ.	

				- Công tác tiếp dân - Theo dõi ngày giờ công của cán bộ, giáo viên, nhân viên. - Tổ chức phối hợp với gia đình trẻ, Phối hợp giữa nhà trường và địa phương - Phụ trách phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, hội thi, các hoạt động ngoại khóa... - Tham gia Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường. Hội đồng chấm đề tài sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng xét nâng lương... - Phụ trách trang Webside của nhà trường, chịu trách nhiệm phê duyệt các nội dung, thời hạn và số lượng đăng tải. - Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định. - Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. - Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn Nhà trẻ, Mẫu giáo 5-6 tuổi; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần (Dạy thay tổ trưởng tổ Nhà trẻ, mẫu giáo 5-6 tuổi, thư ký hội đồng, bí thư đoàn thanh niên); tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định. - Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.	
3.	Nguyễn Thị Thanh Tâm	ĐHMN	P.HTrưởng	Chịu trách nhiệm điều hành công việc, lưu trữ hồ sơ,	

				triển khai các văn bản, báo cáo thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học theo nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công: Phụ trách công tác chuyên môn, các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi, Mẫu giáo 4-5 tuổi - Phụ trách công tác bán trú chăm sóc nuôi dưỡng, y tế trường học, vệ sinh môi trường - Theo dõi các CSMN tư thực và nhóm trẻ gia đình trên địa bàn phường - Phụ trách công tác cơ sở vật chất, tài sản. - Phụ trách công tác học sinh, sinh viên, các phong trào thi đua, các cuộc vận động - Quản lý công tác đảm bảo an ninh trật tự, An toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy. - Tổ chức phối hợp với gia đình trẻ, Phối hợp giữa nhà trường và địa phương - Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định. - Tham gia Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường. Hội đồng chấm đề tài sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng xét nâng lương... - Phụ trách trang công nghệ thông tin, phần mềm Smas, các nhóm, trang mạng xã hội... chịu trách nhiệm phê duyệt các nội dung, thời hạn	
--	--	--	--	---	--

				và số lượng đăng tải. - Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. - Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn Mẫu giáo 3-4 tuổi, mẫu giáo 4-5 tuổi; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần (Dạy thay tổ trưởng tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi, mẫu giáo 4-5 tuổi, thanh tra nhân dân); tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định. - Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.	
4.	Trần Thị Phương Thảo	ĐHMN	TTCM, Giáo viên	Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ nhà trẻ - Mẫu giáo 5-6 tuổi theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định. Tổ chức sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển	

				năng lực chuyên môn. Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A2 Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
5.	Hà Thị Mai	ĐHMN	TTCM, Giáo viên	Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi, Mẫu giáo 4-5 tuổi theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định. Tổ chức sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn. Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A1 Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
6.	Tạ Thị Hòa	ĐHMN	TPCM, Giáo viên	Cùng với tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn tổ Nhà trẻ - Mẫu giáo 5-6 tuổi Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A1	

				Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
7.	Phạm Thị Luyến	ĐH MN	TPCM, Giáo viên	Cùng với tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi, Mẫu giáo 4-5 tuổi. Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
8.	Lương Thị Minh Phượng	CĐ MN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ A1: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
9.	Vũ Thị Thanh Hoa	ĐH MN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ A1: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
10.	Phạm Thị Oanh	ĐH MN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ A1: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
11.	Đông Thị Thúy Hà	CĐ MN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ A2: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
12.	Nguyễn Thị Thiêm	ĐH MN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ A2: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
13.	Đoàn Thị Quê	ĐH MN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5	

				tuổi A3: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
14.	Ngô Thị Thanh Tâm	ĐHMN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A1: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
15.	Nguyễn Thị Cẩm Thơ	ĐHMN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A2: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
16.	Hồ Thị Mai Hương	ĐHMN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A2: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
17.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	ĐHMN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
18.	Lê Thị Hồng Nhung	ĐHMN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A1: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
19.	Nguyễn Thị Thu Hương	ĐHMN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A1: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	

20.	Trịnh Thu Hiền	ĐHMN	Giáo viên, kiêm nhiệm công tác thư viện trường học	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật. - Kiểm nhiệm công tác thư viện trường học	
21.	Vũ Thị Huyền	ĐHMN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A3: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
22.	Hồ Ngọc Quyên	ĐHMN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A3: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
23.	Vũ Thị Mai	ĐHMN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A1: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
24.	Trần Thị Kim Anh	ĐHMN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A2: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
25.	Lục Thị Thương	ĐHMN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A3: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường, điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
26.	Phạm Thị Ngọc	ĐHMN	Giáo viên	Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A3: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nhà trường,	

				điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.	
27.	Nguyễn Thị Hà	ĐHKtoán	NV	- Phụ trách kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; làm lương. - Văn thư - Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em. - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.	
28.	Phạm Thị Hòa	ĐH y tế	NV	- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế cho năm học, trình lãnh đạo phê duyệt và tổ chức thực hiện - Sơ cứu và xử lý ban đầu các bệnh thông thường, quản lý tủ thuốc và y dụng cụ - Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh, giáo viên - Tổ chức các chương trình y tế được đưa vào trường học - Tính khẩu phần ăn kcalo cho trẻ. - Thủ quỹ - Bảo đảm an toàn cho trẻ	

				em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em. - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.	
29.	Nguyễn Chí Minh		NV	- Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học - Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường. - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.	
30.	Phạm Tiến Dũng		NV	- Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học - Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường. - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.	
31.	Nguyễn Thị Hương	TC	NV	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng, nấu ăn, rửa bát,	

				dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em. - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.	
32.	Phạm Thị Thế	TC	NV	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em. - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.	
33.	Hoàng Thị Lĩnh	TC	NV	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp.	

				- Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em. - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.	
34.	Nguyễn Thị Huyền Trang		NV	- Thực hiện công tác vệ sinh trong nhà trường. - Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường. - Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định. - Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.	

Phụ lục 3: Kế hoạch hoạt động tháng

Tháng	Nội dung	Hình thức tổ chức	Thời gian, thời lượng thực hiện
9/2024	- Tụ trường - Tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp	- Vệ sinh lớp học, môi trường xung quanh - Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, khu dân cư tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp	01/9/2024
	- Tổ chức ngày hội đến trường của bé, tết trung thu.	Chỉ đạo các lớp tập văn nghệ tổ chức ngày hội đến trường của bé, tết trung thu.	05/9/2024 17/9/2024
	- Ổn định nền nếp đầu năm học - Triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện theo thời gian biểu quy định.	05/9-30/9/2024
	- Điều tra phổ cập trong các độ tuổi trên địa bàn trường quản lý	Chỉ đạo điều tra và cập nhật phần mềm phổ cập theo địa bàn được phân công	01/9-30/9/2024
	- Phân công nhiệm vụ CBGVNV	Phân công nhiệm vụ CB, GV, NV phù hợp với điều kiện, năng lực	01/9/2024
	- Họp phụ huynh học sinh đầu năm học 2024-2025	Tổ chức họp Ban đại diện và họp phụ huynh các nhóm lớp	01/9-30/9/2024
	- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 + Kế hoạch năm học nhà trường + Kế hoạch chuyên môn + Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Thu thập số liệu, xây dựng kế hoạch và lấy ý kiến, hoàn thiện, báo cáo cấp trên phê duyệt	10/9-30/9/2024
	- Triển khai thực hiện các chuyên đề theo nhiệm vụ năm học: “Xây dựng trường mầm	Xây dựng và triển khai các kế hoạch theo nhiệm vụ năm học	15/9-30/9/2024

	non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm, CD “Tôi yêu Việt Nam”, chuyên đề "Xây dựng trường mầm non xanh - An toàn - Thân thiện"...		
	- Triển khai thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua, thực hiện đúng nội quy, quy chế và Điều lệ trường mầm non...	Triển khai, chỉ đạo CB, GV, NV thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua, thực hiện đúng nội quy, quy chế và Điều lệ trường mầm non...	15/9-30/9/2024
	- Tổ chức khám sức khỏe ban đầu cho trẻ. (Đầu năm)	Chỉ đạo nhân viên y tế phối hợp với trạm y tế phường khám và theo dõi sức khỏe đầu năm cho trẻ	20/9-30/9/2024
	- Tăng cường phòng, chống dịch bệnh cho trẻ đảm bảo an toàn trong trường học.	- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh năm học 2024-2025. - Chỉ đạo thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường; Theo dõi thân nhiệt độ cho trẻ hàng ngày, thực hiện sát khuẩn tay, giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng cho trẻ thường xuyên..	01/9/2024 Đến 30/9/2024
	- Tổ chức hội nghị Nhà giáo, Cán bộ quản lý, người lao động năm học 2024-2025.	Phối hợp với công đoàn tổ chức hội nghị Nhà giáo, Cán bộ quản lý, người lao động năm học 2024-2025.	30/9/2024
10/2024	- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền vận động trẻ ra lớp.	- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, khu dân cư tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp	01/10-30/10/2024
	- Xây dựng kế hoạch dự toán thu chi năm học 2024-2025	Xây dựng kế hoạch theo hướng dẫn và phù hợp với địa phương. Thực	01/10-30/10/2024

		hiện đúng quy trình hướng dẫn thu chi	
	- Tiếp tục xây dựng kế hoạch và thực hiện soạn giảng theo theo định	Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện theo thời gian biểu quy định - Phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi ở các khối lớp. - Chỉ đạo giáo viên xây dựng nề nếp dạy và học, thực hiện trang trí lớp theo chủ đề, xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ	01/10-31/10/2024
	- Tọa đàm kỷ niệm ngày Phụ nữ VN 20/10	Phối hợp với công đoàn tổ chức Tọa đàm kỷ niệm ngày Phụ nữ VN 20/10	20/10/2024
	- Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và kiểm tra	- Phân công BC, GV kiểm tra theo kế hoạch	15/10-31/10/2024
	- Tổ chức Hội thi “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học”	- Chỉ đạo CM xây dựng kế hoạch Hội thi và các tiêu chí phù hợp. 100% các nhóm lớp tham gia hội thi đạt kết quả	15/10-31/10/2024
11/2024	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	04/11- 11/11/2024
	- Tổ chức kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- Nhà trường phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, thao giảng chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	20/11/2024

	- Tổ chức Chuyên đề tổ: Lĩnh vực phát triển nhận thức (Mẫu giáo 5-6 tuổi)	- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho giáo viên tham dự học tập chuyên đề nhằm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ	04/11- 30/11/2024
	Tổ chức chuyên đề cấp thành phố (Cụm chuyên môn số 02+03): nội dung dân gian tổ chức tại làng Nương Yên Tử	Phối hợp với cụm chuyên môn số 02+03 thực hiện chuyên đề cụm đạt hiệu quả	05/11- 30/11/2024
12/2024	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	01/12- 30/12/2024
	+ Tổ chức Chuyên đề trường: Phát triển tư duy phản biện (Mẫu giáo 4-5 tuổi) + Tổ chức Chuyên đề tổ: Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ (Mẫu giáo 3-4 tuổi) + Chuyên đề “Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam”	- Chỉ đạo chuyên môn xây dựng chuyên đề. Phân công thực hiện nhiệm vụ, tổ chức cho giáo viên tham dự học tập chuyên đề nhằm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ	02/12-30/12/2024
	+ Hội thi tổng kết Chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020-2024	Xây dựng kế hoạch, báo cáo thực hiện chuyên đề cụm đạt hiệu quả	15/12-30/12/2024
	- Cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 2	- Chỉ đạo y tế trường phối hợp giáo viên các tổ chức cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.	18/12-24/12/2024

01/2025	+ Chuyên đề trường: Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ (Mẫu giáo 5-6 tuổi) + Tổ chức Chuyên đề tổ: Lĩnh vực nhận biết (Nhà trẻ 24-36 tháng)	- Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho giáo viên tham dự học tập chuyên đề nhằm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ	01/01-27/01/2025
	Tổ chức tiệc buffe	Xây dựng kế hoạch, tổ chức tiệc buffe cho trẻ.	20/01-24/01/2025
	Tổ chức Hội thi “Rung chuông vàng”	Chỉ đạo các nhóm lớp luyện tập, tham gia hội thi theo kế hoạch của nhà trường.	20/01-24/01/2025
	Tổ chức Hội chợ quê	Chỉ đạo chuyên môn, các nhóm lớp xây dựng kế hoạch và tổ chức chuyên đề đạt hiệu quả.	20/01-24/01/2025
	- Họp CMHS, kết thúc học kì I: + Kết thúc HKI: 10/01/2025 + Bắt đầu HKII: 13/01/2025	- Chỉ đạo các nhóm lớp tổ chức họp CMHS sơ kết Học kì I để đánh giá kết quả học kì I và triển khai phương hướng học kì II.	01/01-13/01/2025
	- Chào mừng ngày thành lập Đảng, mừng xuân năm 2025	- Xây dựng nội dung chương trình chỉ đạo nhóm lớp luyện tập với nội dung chủ đề “Mừng Đảng, mừng xuân”.	03/02/2025
	- Báo cáo sơ kết học kì I	- Hoàn thiện báo cáo sơ kết học kì I đảm bảo nội dung hướng dẫn của cấp trên.	01/01-10/01/2025

	- Nghỉ tết Nguyên đán	- Chỉ đạo CBGV nghỉ tết Nguyên đán đúng quy định. Niêm phong lớp học bàn giao bảo vệ trông coi các phòng học, phòng chức năng	27/01-08/02/2025
02/2025	- Kỉ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2	- Tổ chức chúc mừng trạm y tế phường nhân ngày 27/2.	27/02/2025
Tháng 3/2025	- Kỷ niệm chào mừng ngày Quốc tế 8/3.	- Phối hợp với công đoàn Tổ chức Kỷ niệm chào mừng ngày Quốc tế 8/3.	01/3/2025 Đến 08/3/2025
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	08/3-12/3/2025
	- Tổ chức cân, đo, khám sức khỏe cho trẻ theo định kỳ.	- Phối hợp trung tâm y tế khám sức khỏe và tổ chức cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.	15/3-16/3/2025
	- Chỉ đạo cập nhập hệ thống phần mềm quản lý trường học	- Chỉ đạo bộ phận phụ trách công nghệ thông tin cập nhập hoàn thành dữ liệu trong phần mềm.	20/03 - 26/3/2025
	Tổ chức Chuyên đề “Trường mầm non hạnh phúc”	Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức thực hiện chuyên đề đạt kết quả tốt	22/03 - 26/3/2025
4/2025	- Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5	- Chạy băng điện tử, treo cờ kỉ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5.	30/04/2025
	Tổ chức tiệc buffe	Xây dựng kế hoạch, tổ chức tiệc buffe cho trẻ.	15/5-30/5/2025

	- Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	- Tổ chức cho trẻ múa hát, đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ.	01/05-19/5/2025
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	08/4-29/4/2025
5/2024	Tổ chức tiệc buffe	Xây dựng kế hoạch, tổ chức tiệc buffe cho trẻ.	15/5-30/5/2024
	- Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	- Tổ chức cho trẻ múa hát, đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ.	01/05-19/5/2025
	Tổ chức chuyên đề: Khám phá xã hội "Trường tiểu học" khối MG 5 - 6 tuổi	Xây dựng kế hoạch, phối hợp với trường Tiểu học Lê Hồng Phong thực hiện chuyên đề	24/5- 28/5/2025
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	08/5-20/5/2025
	- Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ	- Chỉ đạo các nhóm, lớp đánh giá chất lượng giáo dục trẻ cuối năm học theo các tiêu chí đối với từng độ tuổi.	02/5- 15/5/2025
	- Hoàn thiện hồ sơ thi đua, hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức; Đánh giá chuẩn nghề nghiệp; BDTX của cán bộ, viên chức năm học 2024-2025	- Tổ chức họp bầu xét thi đua cho cá nhân. Hoàn thiện hồ sơ cá nhân và tập thể trường về bộ phận thi đua PGD và thành phố theo đúng quy định.	24/5- 28/5/2025
	- Hoàn thiện báo cáo tổng kết năm học: Kết thúc học kỳ II: 23/5/2025	- Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường báo cáo tổng kết về PGD&ĐT theo quy định.	20/5- 23/5/2025

	- Họp CMHS các nhóm, lớp cuối năm học	- Triển khai các nhóm lớp chuẩn bị nội dung tổng kết năm học họp CMHS nhóm, lớp.	25/5/2025
	- Thực hiện kiểm kê TS cuối năm học	- Chỉ đạo bộ phận phụ trách CSVN và kế toán thực hiện công tác kiểm kê tài sản cuối năm học.	31/5/2025
	- Tổ chức tổng kết năm học.	- Xây dựng nội dung chương trình tổng kết năm học, phát giấy chứng nhận cho trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.	30/5/2025
	Tham gia Hội Thi “Rung chuông vàng”	Chỉ đạo chuyên môn, các nhóm lớp tuyên truyền và triển khai kế hoạch hội thi, hướng dẫn trẻ tham gia Hội thi “Rung chuông vàng” của thành phố.	05/5-30/5/2024
	- Triển khai thực hiện kế hoạch hè 2025	Xây dựng kế hoạch, phân công CB, GV, NV trực trường và trông giữ trẻ trong hè.	25/5-30/5/2025